	A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M	N	O	P	Q
1	Trường	Hữu Nghị T78															
2	Học kỳ	1															
3	Năm học	2017-2018															
4																	
5																	
6																	
7																	
8	**Ngày**	**Tiết**	**10A1**	**10A2**	**10A3**	**10A4**	**10A5**	**12A1**	**12A2**	**12A3**	**12A4**	**12A5**	**12A6**	**12A7**	**12A8**	**12A9**	**12A10**
9	**Thứ 2**	**1**	CC - T.Hà	CC - Hương.A	CC - Định	CC - Thịnh	CC - Hiếu	CC - Hương.S	CC - Nga	CC - Tùng	CC - Bích.A	CC - M.Huệ	CC - Khánh.V	CC - Bảng	CC - Điệp	CC - Nhung	CC - Thành.V
10		**2**	Địa - T.Huệ	Tin - Thịnh	GDCD - Hiếu	Văn - Linh.V	Văn - Minh	Văn - Tuân	Toán - Nguyên	Sinh - M.Huệ	Toán - Tùng	Văn - Nhung.V	Văn - Khánh.V	TD - Nhung	Văn - Định	Toán - Luyến	Văn - Thành.V
11		**3**	Lý - Thanh.L	Địa - T.Huệ	Văn - Định	CN - T.Hà	GDCD - Hiếu	CN - Hương.CN	Lý - Loan	Văn - Tuân	TD - Phát	Văn - Nhung.V	Văn - Khánh.V	Sử - Hương.S	Toán - Thuý(T)	Lý - Bảng	Toán - Luyến
12		**4**	TD - Phát	Lý - Thanh.L	Văn - Định	Tin - Thịnh	CN - T.Hà	Sử - Hương.S	CN - Hương.CN	GDCD - Hiếu	Văn - Tuân	Tin - Linh.T	Toán - Hương.T	GDCD - Thủy	Toán - Thuý(T)	TD - Nhung	Lý - Bảng
13		**5**	Toán - Hương.T	Anh - Hương.A	Anh - Huyền.B	Anh - Hằng.A	Toán - Thuý(T)	Anh - Thu.A	Sử - Thúy.S	Toán - Tùng	Anh - Bích.A	GDCD - Hiếu	Lý - Thanh.L	Văn - Định	Lý - Bảng	Văn - Nhung.V	Toán - Luyến
14	**Thứ 3**	**1**	Địa - T.Huệ	Hóa - Đào	Hóa - Giang	TD - Dũng	Sinh - Ly	Tin - Thịnh	Hóa - Nga	Lý - Loan	Văn - Tuân	Sinh - M.Huệ	Toán - Hương.T	Văn - Định	Lý - Bảng	Địa - Bích.Đ	Sinh - Thủy
15		**2**	Lý - Thanh.L	Địa - T.Huệ	Tin - Thịnh	Hóa - Giang	TD - Dũng	GDCD - Hiếu	Lý - Loan	Hóa - Nga	Văn - Tuân	TD - Phát	Toán - Hương.T	Văn - Định	GDQP - Đô	CN - Vân	Anh - Huyền.A
16		**3**	Tin - Thịnh	Lý - Thanh.L	Địa - T.Huệ	GDCD - Hiếu	Hóa - Bích.H	Lý - Loan	GDQP - Hằng	Sử - Thúy.S	TD - Phát	Toán - Hương.T	Sinh - Thủy	Tin - Linh.T	TD - Nhung	Lý - Bảng	Hóa - Thúy.H
17		**4**	GDCD - Hiếu	Tin - Thịnh	TD - Phát	Lý - Thanh.L	Địa - T.Huệ	GDQP - Hằng	Anh - Huyền.A	Tin - Khánh	CN - Hương.CN	Sử - Thúy.S	Tin - Linh.T	Hóa - Thúy.H	GDCD - Thủy	Tin - Hoàng	Sử - Hương.S
18		**5**	TD - Phát	GDQP - Hằng	Lý - Thanh.L	Địa - T.Huệ	Tin - Khánh	Toán - Tùng	TD - Huyền	CN - Hương.CN	Sử - Thúy.S	Tin - Linh.T	Hóa - Thúy.H	Sinh - Thủy	Tin - Hoàng	Sử - Hương.S	TD - Nhung
19	**Thứ 4**	**1**	GDQP - Hằng	TD - Phát	Lý - Thanh.L	Địa - T.Huệ	Hóa - Bích.H	Sinh - M.Huệ	Địa - Bích.Đ	Tin - Khánh	Hóa - Hà.H	Toán - Hương.T	Sử - Thúy.S	Sử - Hương.S	CN - Hương.CN	GDQP - Đô	Sinh - Thủy
20		**2**	CN - T.Hà	Sử - Thúy.S	Sinh - Ly	Lý - Thanh.L	Địa - T.Huệ	Địa - Bích.Đ	Sinh - M.Huệ	GDQP - Hằng	Tin - Khánh	Hóa - Hà.H	CN - Hương.CN	Hóa - Thúy.H	Sinh - Thủy	Tin - Hoàng	Sử - Hương.S
21		**3**	Sinh - Ly	CN - T.Hà	Hóa - Giang	TD - Dũng	Lý - Thanh.L	TD - Huyền	Anh - Huyền.A	Sử - Thúy.S	GDQP - Hằng	Địa - T.Huệ	Hóa - Thúy.H	CN - Hương.CN	Tin - Hoàng	Sinh - Thủy	CN - Vân
22		**4**	Hóa - Đào	Sinh - Ly	Tin - Thịnh	Hóa - Giang	TD - Dũng	Anh - Thu.A	Văn - Nhung.V	Anh - Huyền.A	Lý - Thanh.L	GDQP - Hằng	Tin - Linh.T	Địa - T.Huệ	Hóa - Thúy.H	Toán - Luyến	Tin - Hoàng
23		**5**						Lý - Loan	Tin - Thịnh	Anh - Huyền.A	Anh - Bích.A	Anh - Điệp	GDCD - Thủy	Toán - Thuý(T)	TD - Nhung	Văn - Nhung.V	Toán - Luyến
24	**Thứ 5**	**1**	Sử - Hương.M	TD - Phát	GDQP - Hằng	Anh - Hằng.A	Lý - Thanh.L	Sinh - M.Huệ	Tin - Thịnh	Địa - Bích.Đ	Hóa - Hà.H	Toán - Hương.T	TD - Nhung	GDQP - Đô	Sinh - Thủy	Anh - Bích.A	Hóa - Thúy.H
25		**2**	Toán - Hương.T	Anh - Hương.A	Anh - Huyền.B	GDQP - Hằng	Anh - Hằng.A	TD - Huyền	Toán - Nguyên	TD - Phát	Lý - Thanh.L	Hóa - Hà.H	GDQP - Đô	Anh - Bích.A	Hóa - Thúy.H	Sinh - Thủy	Anh - Huyền.A
26		**3**	Toán - Hương.T	Anh - Hương.A	Anh - Huyền.B	Toán - Thuý(T)	GDQP - Hằng	Anh - Thu.A	TD - Huyền	Anh - Huyền.A	Tin - Khánh	Lý - Thanh.L	Địa - Bích.Đ	Anh - Bích.A	Anh - Điệp	Văn - Nhung.V	GDCD - Thủy
27		**4**	Anh - Hằng.A	Hóa - Đào	Toán - Hương.T	Toán - Thuý(T)	Sử - Nguyệt.S	Anh - Thu.A	Anh - Huyền.A	Toán - Tùng	Anh - Bích.A	Anh - Điệp	Lý - Thanh.L	TD - Nhung	Văn - Định	Văn - Nhung.V	Địa - T.Huệ
28		**5**	Hóa - Đào	Toán - Hương.T	TD - Phát	Sử - Nguyệt.S	Toán - Thuý(T)	Toán - Tùng	Văn - Nhung.V	Văn - Tuân	Anh - Bích.A	Anh - Điệp	Anh - Huyền.A	Tin - Linh.T	Địa - T.Huệ	GDCD - Thủy	Tin - Hoàng
29	**Thứ 6**	**1**	Toán - Hương.T	Anh - Hương.A	Anh - Huyền.B	Anh - Hằng.A	Toán - Thuý(T)	Toán - Tùng	Văn - Nhung.V	Anh - Huyền.A	Địa - Bích.Đ	Lý - Thanh.L	Văn - Khánh.V	Anh - Bích.A	Anh - Điệp	Toán - Luyến	Văn - Thành.V
30		**2**	Văn - Yến	Toán - Hương.T	Văn - Định	Anh - Hằng.A	Toán - Thuý(T)	Toán - Tùng	Văn - Nhung.V	Văn - Tuân	Sử - Thúy.S	TD - Phát	Anh - Huyền.A	Anh - Bích.A	Anh - Điệp	Toán - Luyến	Văn - Thành.V
31		**3**	Văn - Yến	Toán - Hương.T	Sử - Hương.M	Toán - Thuý(T)	Anh - Hằng.A	Văn - Tuân	Toán - Nguyên	Toán - Tùng	Sinh - Thủy	Văn - Nhung.V	Anh - Huyền.A	Lý - Bảng	Văn - Định	Anh - Bích.A	Toán - Luyến
32		**4**	Văn - Yến	Văn - Thảo.V	Toán - Hương.T	Toán - Thuý(T)	Anh - Hằng.A	Văn - Tuân	Toán - Nguyên	Toán - Tùng	GDCD - Hiếu	Văn - Nhung.V	Sử - Thúy.S	Sinh - Thủy	Văn - Định	Anh - Bích.A	Anh - Huyền.A
33		**5**	Anh - Hằng.A	Văn - Thảo.V	Toán - Hương.T	Văn - Linh.V	Văn - Minh	Hóa - Hà.H	Sử - Thúy.S	TD - Phát	Toán - Tùng	CN - Hương.CN	Sinh - Thủy	Toán - Thuý(T)	Sử - Hương.S	Hóa - Nga	Anh - Huyền.A
34	**Thứ 7**	**1**	Văn - Yến	Toán - Hương.T	Văn - Định	Văn - Linh.V	Anh - Hằng.A	Hóa - Hà.H	Sinh - M.Huệ	Lý - Loan	Văn - Tuân	Sử - Thúy.S	Anh - Huyền.A	Toán - Thuý(T)	Anh - Điệp	Sử - Hương.S	Văn - Thành.V
35		**2**	Anh - Hằng.A	Văn - Thảo.V	Toán - Hương.T	Văn - Linh.V	Văn - Minh	Tin - Thịnh	Anh - Huyền.A	Văn - Tuân	Toán - Tùng	Anh - Điệp	Văn - Khánh.V	Toán - Thuý(T)	Sử - Hương.S	Hóa - Nga	TD - Nhung
36		**3**	Anh - Hằng.A	Văn - Thảo.V	Địa - T.Huệ	Tin - Thịnh	Văn - Minh	Văn - Tuân	GDCD - Hiếu	Hóa - Nga	Toán - Tùng	Sinh - M.Huệ	Toán - Hương.T	Văn - Định	Toán - Thuý(T)	TD - Nhung	Lý - Bảng
37		**4**	Tin - Thịnh	GDCD - Hiếu	CN - T.Hà	Sinh - Ly	Tin - Khánh	Sử - Hương.S	Hóa - Nga	Sinh - M.Huệ	Sinh - Thủy	Toán - Hương.T	TD - Nhung	Lý - Bảng	Toán - Thuý(T)	Anh - Bích.A	GDQP - Đô
38		**5**	SH - T.Hà	SH - Hương.A	SH - Định	SH - Thịnh	SH - Hiếu	SH - Hương.S	SH - Nga	SH - Tùng	SH - Bích.A	SH - M.Huệ	SH - Khánh.V	SH - Bảng	SH - Điệp	SH - Nhung	SH - Thành.V
39																	

Thời khóa biểu lớp

Buổi sáng

Áp dụng từ ngày 13/11/2017